



Bài báo nghiên cứu NHÂN VẬT TRẺ EM TRONG TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA MINH QUÂN

Nguyễn Ngọc Đan Giao

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Nguyễn Ngọc Đan Giao – Email: dangiao94@gmail.com

Ngày nhận bài: 02-4-2025; ngày nhận bài sửa: 22-4-2025; ngày duyệt đăng: 29-5-2025

TÓM TẮT

Trong thế giới nhân vật của nhà văn Minh Quân, nhân vật trẻ em có một vị trí quan trọng, làm nổi bật chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Là nhà văn dành nhiều tâm huyết cho văn học thiếu nhi, tác giả luôn khéo léo đặt nhân vật của mình trong các mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội. Bài viết này tập trung làm rõ, nghiên cứu ưu tiên ở các điểm nổi trội, được hướng đến như một cách xây dựng hình tượng nhân vật trẻ em của nhà văn Minh Quân qua bốn kiểu nhân vật: nhân vật trẻ em giàu lòng nhân hậu; nhân vật trẻ em hồn nhiên, trong sáng; nhân vật trẻ em mạnh mẽ vượt qua nghịch cảnh và nhân vật trẻ em mang dấu ấn ngôn ngữ văn hóa địa phương. Kết quả của bài báo nhằm mang đến những giá trị văn hóa, bài học cuộc sống phù hợp với tâm lý lứa tuổi và đóng góp nguồn cứ liệu quan trọng cho công tác nghiên cứu, giảng dạy văn học thiếu nhi.

Từ khóa: truyện thiếu nhi; nhân vật trẻ em; Minh Quân

1. Mở đầu

Ngày nay, văn học thiếu nhi không còn là một thuật ngữ xa lạ: Văn học thiếu nhi, nói cách khác là “Văn học trẻ em” – “Children’s literature”. Trong giáo trình *Thi pháp văn học thiếu nhi*, tác giả Bùi Thanh Truyền cho rằng một sáng tác văn học thiếu nhi trước hết phải là sáng tác bằng cái nhìn trẻ thơ và phải hướng tới việc giáo dục nhân cách trẻ và thống nhất hai khía cạnh quan trọng của văn học thiếu nhi là thẩm mỹ và giáo dục: “Văn học thiếu nhi là những tác phẩm văn học mà nhân vật trung tâm là thiếu nhi hoặc được nhìn bằng “đôi mắt trẻ thơ”, với tất cả những tình cảm, xúc cảm, tình tế, ngây thơ, hồn nhiên được các em thích thú, say mê và có nội dung hướng tới giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, đặt nền móng cho sự hoàn thiện tính cách của các em thuộc những lứa tuổi khác nhau từ ấu thơ cho đến suốt cuộc đời” (Bui, 2019, p.12).

Trong vài năm trở lại đây, nhờ sự thay đổi hệ hình tư duy nghiên cứu văn học của thời kì đổi mới, đời sống văn học thiếu nhi miền Nam trước 1975 được các nhà nghiên cứu quan tâm, mang đến những giá trị khác ngoài những giá trị mà văn học miền Bắc trước đây đã mang lại, trong đó có sự trở lại của hàng loạt các truyện thiếu nhi của nhà văn Minh Quân. Minh Quân là một trong số các nhà văn nữ miền Nam dành nhiều tâm huyết cho văn học

Cite this article as: Nguyen, N. D. G. (2025). Child characters in Minh Quan's children's literature. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(5), 947-956. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4919\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.5.4919(2025))

thiếu nhi. Trong hơn nửa thế kỷ cầm bút, bà đã xuất bản hơn 40 tác phẩm thuộc các thể loại như truyện dài, truyện ngắn, du kí, truyện thiếu nhi. Sau năm 1975, một số tác phẩm được in lại. Phần truyện thiếu nhi, ngoài những cuốn in riêng, năm 2004, Nhà xuất bản Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh có in *Tuyển tập Truyện thiếu nhi Minh Quân* gồm 12 truyện dài, trên 1.000 trang. Các tác phẩm viết cho thiếu nhi của nhà văn Minh Quân luôn hướng tới đối tượng tiếp nhận đa dạng lứa tuổi liên quan về tính cách, tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của các em nhưng vẫn tập trung vào nhiệm vụ chính của văn chương là giáo dục nhân cách trẻ em về đạo đức, trí tuệ và tình cảm thông qua đề tài về gia đình, nhà trường, bạn bè và xã hội.

Vì vậy, người viết đã lựa chọn và giới thiệu một số truyện thiếu nhi của nhà văn Minh Quân có nội dung theo sát chủ điểm quan trọng, nằm trong *Tuyển tập Truyện thiếu nhi Minh Quân* dùng làm tư liệu tham khảo chính. Mặc dù không phải là cố ý lựa chọn, ngẫu nhiên trong ba tác phẩm có các nhân vật của ba gia đình hoàn cảnh khác nhau, có thể nói là tượng trưng cho tính cách nổi bật của thiếu nhi thời ấy: trẻ em mồ côi cha mẹ (nhân vật Sinh - *Máu đào nước lã*), trẻ em sống trong hoàn cảnh nghèo khó (nhân vật Tâm - *Vượt đêm dài*) và trẻ em sống trong gia đình giả khả (nhân vật Yên - *Khi cậu ông quý bị đắm tàu*). Bên cạnh đó, tiêu chí đặt ra khi lựa chọn các tác phẩm được nhắc đến là việc sử dụng ngôn ngữ trong lời văn giản dị dễ học sinh dễ hiểu, chú trọng gây được cảm xúc khi các em tiếp nhận.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về khái niệm “thiếu nhi” (hay “trẻ em”)

Trẻ em là tương lai đối với mỗi quốc gia và cộng đồng. Ở một số quốc gia, thiếu nhi cũng được gọi là “trẻ em” hoặc “em bé”. Xét trên nhiều bình diện, trẻ em không phải là một người lớn thu nhỏ. Trẻ em có những đặc điểm tâm sinh lý riêng và cũng là một phạm trù xã hội lịch sử cụ thể, một phạm trù phức hợp. Thiếu nhi là một giai đoạn phát triển đặc thù trong độ tuổi trẻ em và có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đời. Việc giáo dục và bảo vệ các em thiếu nhi là rất quan trọng để xây dựng một xã hội văn minh, phát triển và hạnh phúc.

Trong quá trình sử dụng, thuật ngữ “thiếu nhi” được dùng với nghĩa tương đương với “trẻ em”. Nhìn từ góc độ pháp lý, trong luật pháp Quốc tế và trong các công ước quốc tế như *Tuyên bố của Hội quốc liên về quyền trẻ em* (1924), *Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền trẻ em* (1959), trẻ em từ khi mới sinh đến 16 tuổi được coi là độ tuổi của trẻ em. Tâm lý học cũng coi 6 đến 16 tuổi là tuổi thiếu nhi, bao gồm tuổi nhi đồng (6 đến 10 tuổi) và thiếu niên (11 đến 16 tuổi). Trẻ em có những đặc điểm tâm lý đặc thù thay đổi cùng với sự phát triển về thể chất cơ thể. Tuổi nhi đồng là độ tuổi từ 6-10 tuổi. Khi các em bắt đầu rời xa vòng tay gia đình để bước vào một môi trường mới, các em sẽ được làm quen với thầy cô, bạn bè, làm quen với những con số, chữ cái... và nhiều điều mới mẻ. Độ tuổi thiếu niên từ 11 đến 16 tuổi có những thay đổi rõ rệt trên tất cả các phương diện từ suy nghĩ cho đến hành động, thái độ, cách cư xử... vì thế chúng thường tách mình ra khỏi bố mẹ để xây dựng cuộc sống cho riêng mình. Cũng trong giai đoạn này, nhân cách của trẻ đã phát triển và hoàn thiện hơn biểu hiện qua thói quen, nếp sống và tư duy.

2.2. Nhà văn Minh Quân và những sáng tác giàu tính giáo dục dành cho thiếu nhi

Văn học viết cho thiếu nhi miền Nam giai đoạn 1954-1975 phát triển mạnh mẽ nhờ vào đội ngũ sáng tác là các nhà văn, nhà thơ, những người có năng khiếu văn chương và các

cây bút chuyên nghiệp như những thầy cô giáo, những kĩ sư, bác sĩ, những nhà nghiên cứu. Ngoài ra, bên cạnh các nhà văn từ miền Bắc di cư vào miền Nam còn có sự tham gia của nhiều tên tuổi khác góp phần vào sự thành công cho diễn đàn văn xuôi thiếu nhi, như Võ Hồng, Lê Tất Điều, Duyên Anh, Hoàng Đăng Cấp, Nguyễn Trường Sơn, Từ Kế Tường, Bích Thủy, Nguyễn Thái Hải, Thùy An, Minh Quân..., trong đó có nhà văn nữ Minh Quân. Sự đóng góp của các nhà văn đã tạo cảm hứng cho bầu không khí sáng tác, gia tăng về số lượng người viết, thúc đẩy quá trình hiện đại hóa văn học, tạo sự đa dạng về phong cách nghệ thuật, làm cho hoạt động sáng tác của các nhà văn miền Nam nhộn nhịp hơn.

Nhà văn Minh Quân tên thật là Công Tăng Tôn Nữ Bích Lợi. Trên giấy tờ cũng như giao thiệp bà thường “tạm gác” phần *Công Tăng Tôn Nữ Bích*, chỉ ghi Nguyễn Thị Lợi. Bà sinh ra ở Nha Trang, tuổi nhỏ sống ở đây, khi trưởng thành sống ở Phan Thiết, và lâu nhất, cho đến cuối đời sống ở Sài Gòn. Nhà văn Minh Quân nổi tiếng từ khi đoạt giải nhất cuộc thi truyện ngắn của Văn bút Việt Nam năm 1966 với tác phẩm *Những ngày cận sữa*. Bà cộng tác thường xuyên với các tạp chí *Bách Khoa*, *Diễn đàn Giáo dục* và có một thời gian làm chủ bút tuần báo *Tuổi Xanh*. Với quãng thời gian gần 60 năm gắn bó, nhà văn Minh Quân đã đóng góp hơn 40 tác phẩm văn học thiếu nhi, chứng minh được sự thành công của mình. Kể từ quyển truyện đầu tay *Máu đào nước lã* và lần lượt những quyển khác tiêu biểu phải kể đến như: *Vượt đêm dài*, *Giã từ bóng tối*, *Tên tài xế Suzuki lí tưởng* (truyện dài được đăng nhiều kì), *Một chuyến phiêu lưu* (truyện dài được đăng nhiều kì), *Vượt đêm dài* (truyện dài được đăng nhiều kì), *Mưa sa mạc*, *Khi ông cậu quý bị đắm tàu*, *Lưới trời*, *Lữ quán trá hình*, *Trên đường tìm ngọc*, *Ngục thất giữa rừng già... Túp lều của chú Tôm* (Truyện dịch)... đã cho thấy mục đích của nhà văn khi viết cho thiếu nhi chính là góp phần giáo dục, hình thành nhân cách cho trẻ. Sau *Những ngày cận sữa* là hàng loạt truyện viết về thế giới trẻ em bất hạnh, khó khăn như: *Vượt đêm dài* (truyện dài được đăng nhiều kì), *Giã từ bóng tối*, *Máu đào nước lã*... là những tác phẩm mang tính xã hội và đậm chất nhân văn, đề cao đạo đức và lòng nhân ái.

2.3. Những kiểu nhân vật trẻ em trong truyện viết cho thiếu nhi của Minh Quân

Phương Nam là vùng đất do những con người đi tiên phong khai hoang lập làng tạo nên. Giai đoạn đầu còn tương đối dễ dàng với việc “phục hóa”, càng về sau càng khó khăn, phải “khai hoang” những rừng rú sinh lầy. Nhà văn Bình Nguyên Lộc trong truyện ngắn *Rừng mắm* ví lớp người đi tiên phong vào đất mũi Cà Mau là những cây mắm, khi lớp cây mắm ngã rụi sẽ đến lớp cây tràm thay thế, lớp cây tràm tàn rụi, bùn kết thành đất, thì dừa, xoài, cam, mít... mới đơm hoa kết quả đem lại vị ngọt hương thơm. Các thế hệ thiếu nhi miền Nam sau đó (thế hệ dừa xoài cam mít...) đã tiếp nhận truyền thống từ “lớp người cây mắm”, trong cuộc sống cần lao ngấm ngấm từng tiếng đàn, từng câu chữ... phát triển thành “tính cách” dễ dàng nhận biết. Tính cách này được thử thách thêm qua hai giai đoạn chiến tranh từ năm 1946-1954 và giai đoạn 1960-1975 vẫn được giữ vững. Đó là lòng nhân hậu, tính hồn nhiên trong ứng xử và quyết tâm thực hiện dự định. Văn là người, văn biểu lộ, thể hiện lên trang giấy tình cảm của tác giả. Với nhà văn Minh Quân, bà đã đem tính cách ấy trao cho các nhân vật thiếu nhi.

2.3.1. Nhân vật trẻ em giàu lòng nhân hậu

Điểm sáng trong truyện viết cho thiếu nhi của Minh Quân là lột tả được số phận của những đứa trẻ mồ côi, sống cuộc đời bất hạnh, thiếu thốn. Những đứa như vậy luôn bị bạn bè, người thân trong gia đình cười chê, mỉa mai nhưng bên trong bản tính của các em lại vốn trong sáng và giàu lòng nhân hậu. *Máu đào nước lã* là câu chuyện kể về cậu bé Sinh (tên nhân vật) mồ côi cha mẹ từ nhỏ sống với cậu mợ như một đứa đầy tớ. Nhờ thầy giáo xin được học bổng nhưng học chưa bao lâu bị gọi về. Gần đến nhà cậu Sinh, hình dung ra cảnh lao khổ ấy sợ quá, bỏ đi. Sinh ngất đi trước một nhà thờ, may mắn được vị linh mục có lòng nhân nuôi và dạy bảo “phải cố gắng để được hay, được tốt, phải làm việc”. Thật đúng với ý nguyện, Sinh “muờng tượng đến ngày mai một cách hân hoan tin tưởng”. Trước hết, tên truyện *Máu đào nước lã* gợi nhớ tục ngữ “Một giọt máu đào hơn ao nước lã” đồng thời tạo ra ẩn ngữ với ý tưởng đối diện. Nước lã vẫn rất quý, nhiều khi chính nước lã giúp con người giải được cơn khát để hồi sinh trong khi máu đào dường như cạn trong cơ thể.

Khi bị cậu mợ mắng là “ong tay áo”, Sinh nảy ra mạch suy nghĩ khác, vẫn nhận mình là một con ong, song con ong ấy “không bao giờ chích hai người mà sẽ mang về mật ngọt” (Minh Quan, 2004, p.20). Khi có lòng nhân, người ta yêu thương cả cây cối, côn trùng. Trong mỗi đứa trẻ đều có một tình cảm yêu thương triu mến dành cho muôn loài. Dạy các em yêu thương loài vật chính là đang dạy các em cách sống hòa thuận với thiên nhiên, nuôi dưỡng tình yêu thương, lòng nhân hậu. Khi một đứa trẻ biết yêu thương những con vật sống xung quanh mình thì cũng sẽ biết yêu thương cha mẹ, anh chị em trong gia đình và khi trẻ em được tiếp xúc và được dạy cách đối xử tốt với động vật, thì khi bắt đầu lớn lên, đứa trẻ ấy thường nhạy cảm hơn, biết yêu thương bạn bè và những người yếu thế hơn mình.

Sinh thấy ngôi trường vô cùng đẹp với “hàng phượng xanh, những cây me lá nhỏ li ti, thảm cỏ óng mượt nổi bật mười chiếc hoa sứ trắng vừa rụng xuống...” (Minh Quan, 2004, p.32). Nhìn một con bướm cánh vàng có mấy chấm đen ... Sinh thấy lòng rạo rạo thương... thầm nghĩ: “tôi không bắt bướm đâu, để nó bay trông đẹp mắt nhường nào” (Minh Quan, 2004, p.23). Tính cách nhân hậu ấy đã nhiều lần giúp Sinh bỏ qua sự hận thù, lòng căm ghét cậu mợ hành hạ, những lần roi hằn sâu trên da thịt, và những lời lẽ hỗn láo từng muốn thốt ra. Các sự kiện trong truyện diễn ra đơn giản như trong đời sống hằng ngày nhưng cách mà nhà văn Minh Quân thể hiện lại không đậm màu u buồn mà luôn làm tươi sáng nét hồn nhiên, lạc quan và giàu lòng nhân hậu của Sinh. Tính cách nhân hậu ấy vốn là “bổn thiện” để chiến thắng cái ác rất dễ trôi dạt với kẻ bạc phận bị cả người ruột thịt dày dạn.

Trong *Vượt đêm dài*, Tâm là đứa bé rất mong muốn được đi học, mà không cho con đi học là điều mẹ nó rất khổ tâm: “Bộ mẹ ung để con đốt hay sao?” (Minh Quan, 2004, p.86). Do chiến cuộc, cha mẹ Tâm (tên nhân vật) phải bỏ thôn quê ra thành thị sống. Rồi cha Tâm nghiện rượu, Tâm phải giúp mẹ làm công việc đổ rác, khó nhọc và bẩn thỉu. Tâm muốn đi học nhưng hoàn cảnh không cho phép, phải “tự học” theo một cách riêng, không đạt kết quả. Nhờ tình cờ quen anh Tú, được anh chỉ dạy, dần dần Tâm biết đọc biết viết và rất vui mừng “có thể trở thành thợ nhà in”, một công việc Tâm rất ưng ý vì gần với sách báo chữ nghĩa. Hiểu được lòng mẹ, Tâm cố dìm sâu khát vọng của mình, “không đá động đến chuyện học hành làm phiền lòng mẹ” (Minh Quan, 2004, p.86). Đây là sự hi sinh lớn lao của tuổi nhỏ vì tuổi nhỏ thường

dễ ịch kỉ, giận dữ khi không đạt được điều mình mong muốn. Đến khi được anh Tú dạy cho biết đọc biết viết, Tâm nghĩ lại những lỗi lầm và thề hứa “phải cố gắng để bỏ thói gan tị, đừng hờ hê khi thấy kẻ đã xử ác với mình khổ sở hơn mình” (Minh Quan, 2004, p.122).

Tính cách nhân hậu đã tiến thêm một bước khi chúng ta bắt gặp hình ảnh nhân vật bé Yên. Yên là nhân vật trong truyện *Khi ông cậu quý bị đắm tàu* và là con gái út của gia đình ông bà Niêm. Nhận được tin Bích (em bà Niêm) từ Pháp về, ông bà vào Sài Gòn đón. Ba Bụng là đàn anh băng nhóm bắt lương, tình cờ biết chỉ có bọn trẻ ở nhà, bèn sai đàn em là Kha vào nhà xem xét để trộm cắp. Bọn trẻ tưởng Kha là cậu Bích vui mừng tiếp đón khiến con người hiền lành trong Kha dần thức tỉnh. Chợt Bích và ông bà Niêm về, Kha vội vàng trốn thoát, không lợi dụng trộm cắp vật gì. Dù biết rõ Kha như vậy, bọn trẻ vẫn tỏ vẻ thương mến Kha. Khi Yên nhìn thấy Kha tưởng rằng đó là cậu Bích, nhưng thật khác lạ với cậu Bích trong tưởng tượng của mấy anh em, vẫn vỗn vỗn: “Dù cậu không sang trọng, nom cậu cũng dễ thương” (Minh Quan, 2004, p.767). Điều này, một phần do bọn trẻ nghĩ Kha là cậu ruột, nhưng đối chiếu với ông cậu ruột của Sinh, rõ ràng ông ấy thiếu căn bản nhân hậu trong lòng.

2.3.2. Nhân vật trẻ em hồn nhiên, trong sáng

Đặc điểm cơ bản để khu biệt hình tượng người lớn với trẻ em chính là sự hồn nhiên, mơ mộng và tự nhiên. Sự trong sáng, thuần chất, ngây thơ của trẻ em là nét đẹp bản thể chỉ thuộc về trẻ em, trong thế giới trẻ em. Vì vậy, những trang văn dành cho trẻ thơ không bao giờ thiếu vắng tiếng cười, sự hồn nhiên trong trẻo, những ước mơ bình dị và trí tưởng tượng không giới hạn. Từ sau năm 1963, đời sống của chính trị cũng như văn học ở miền Nam đã có nhiều biến chuyển: “Sau 1963, văn chương miền Nam biến thái cùng với một môi ám ảnh thường xuyên, khốc liệt: ám ảnh chiến tranh và tất cả những gì xung quanh chiến tranh” (Cao, 1970). Trong những truyện viết cho thiếu nhi ở đô thị miền Nam của Minh Quân, hình ảnh nhân vật trẻ em hiện lên vô cùng ngây thơ, dễ hờn dỗi, buồn vui nhưng hay mộng mơ. Hồn nhiên có phần ngây thơ, nghĩ rằng ai cũng tốt và ngây thơ thì dễ tin, dễ bị mắc lừa. Tuổi thơ các em không mắc không ít lỗi lầm nhưng những lỗi lầm ấy cũng có phần đáng được tha thứ vì tính cách hồn nhiên, nghĩ gì nói đó, nghĩ gì làm đó. Đó không phải là hai mặt của tấm huy chương mà là hai mức độ của tuổi tác, khi còn thơ ấu, mức độ hồn nhiên cao hơn khi trưởng thành. Tính cách hồn nhiên thể hiện ở cả ba nhân vật Sinh, Tâm và Yên.

Trong lúc Sinh đang oằn vai vác cây chuối đến đổ mặt tình cờ gặp thầy giáo, thầy hỏi: “Trò làm gì đó, Sinh?” (Minh Quan, 2004, p.13), nó vụt nghĩ ngay: “Thật là một câu đáng cho ăn trứng vịt! Vậy mà thầy thường nói rất ghét những đứa học trò không có óc quan sát!” (Minh Quan, 2004, p.13). Và cũng giống như Sinh, do thèm muốn đi học, mê chữ, mê sách, cậu bé Tâm (*Vượt đêm dài*) khi nhìn người bán quảng cáo đứng giữa đồng sách, nói năng ngọt ngào, Tâm thấy “anh này đáng hoàng quá, Tâm chưa từng thấy ai dễ thương dễ mến như vậy” (Minh Quan, 2004, p.79), khi anh ta nói sẽ đi xa “Tâm tưởng như mình sắp cách biệt một người thân” (Minh Quan, 2004, p.82).

Những nhân vật nhỏ tuổi như con ông bà Niêm (*Khi ông cậu quý bị đắm tàu*) không bị cuộc đời quặng quật xơ xác như Sinh, như Tâm nhưng bản chất tính cách vẫn hồn nhiên nhiều hơn. Nhân vật Lai suy diễn những từ ngữ có tiếng “mạc”, từ địa danh Mạc-Xây, đến

những Mạc-ti, Ca-mạc... đều không đẹp và theo suy nghĩ của Lai nhà Mạc (Đăng Dung) vì cái họ ấy mà “tàn mặt” (Minh Quan, 2004, p.737). Nhất là bé Yến, khi Kha vào nhà, tưởng là cậu Bích, hét lên mừng rỡ “mở rộng cửa, nhảy phóc lên ôm cổ anh ta: Cậu, con mừng quá, con biết cậu về mà” (Minh Quan, 2004, p.766). Hơn nữa, thấy Kha áy náy vì không có tiền mua quà cho “các cháu”, bọn trẻ không ngần ngại đập con heo đất “tiền chung của ba đứa” cho “cậu” mượn (Minh Quan, 2004, p.781).

Từ bản chất trong sáng, hồn nhiên và ngây thơ của các em nhỏ, dù sống trong cảnh cơ cực, đói khổ, thiếu thốn vật chất hay tình cảm thì những khát khao, ước vọng của những tâm hồn trẻ thơ ấy vẫn không bao giờ lụi tắt, vẫn âm ỉ bùng cháy từng ngày. Những mong ước của các em là những điều quá đỗi bình dị so với người lớn, là được cấp sách đến trường gặp bạn bè, thầy cô; là mong ước có cuộc sống tốt hơn, hạnh phúc hơn, được sống trong vòng tay cha mẹ. Những ước mơ đó luôn làm day dứt lòng người. Dù lớn hay nhỏ, với những tâm hồn ngây thơ trong sáng ấy, những ước mơ rất đời thường như thế thật đáng trân trọng.

2.3.3. Nhân vật trẻ em mạnh mẽ vượt qua nghịch cảnh

Nhà văn Minh Quân là một người có tính cách quyết tâm mạnh mẽ. Một thời gian bị cấm viết, bà vẫn viết, dù không được phổ biến rộng rãi (đăng báo, in sách xuất bản). Tính cách ấy bà truyền cho các nhân vật thiếu nhi của mình. Sinh (*Máu đào nước lã*) khi bị cậu mợ bắt thôi học, gọi về, đã nghĩ ngay đến những tháng ngày bị hành hạ, quyết tâm vượt thoát, dù chưa biết đi đâu, làm gì. Sinh thấy “người nhẹ lâng lâng như mọc cánh” vì “từ nay chẳng ai chửi bới cha tôi nữa, không ai lôi mẹ tôi ra mà tỏ lời thương hại nữa. Tôi khỏi thấy những nét mặt đanh ác, không chịu những trận đòn tót máu, nhất là khỏi nghe những lời nói ray rứt, cay độc làm tôi tê điếng hơn cả những lần roi. Tôi còn muốn gì hơn? Tôi đi đây. Đói ư? Rách ư? Lạnh ư? Khô ư? Được! Tôi chịu được tất! Tôi chịu được tất! Tôi chẳng sợ một thứ gì tất! Sá gì những thứ đó? Tôi đương đầu được tất! Ngay sự chết cũng không làm tôi đổi ý, chùn chân...” (Minh Quan, 2004, p.61).

Nhìn chung, các hoạt động sinh hoạt của các em đều trong phạm vi không gian từ học tập đến đời sống, trong mối quan hệ giữa xã hội, gia đình và nhà trường và giao tiếp với bạn bè và cộng đồng. Tuy nhiên, vì tình hình xã hội biến động, nhiều giá trị đạo đức bị xáo trộn, áp lực chiến tranh kề cận và ngay trong đô thị, sự chết chóc đau khổ diễn ra ngay trước mắt, đồng thời những khó khăn về đời sống kinh tế thời chiến... đã tác động mạnh vào tâm hồn trẻ em. Chính vì vậy, để thích nghi với hoàn cảnh, các em phải tự đương đầu với những khó khăn cùng với gia đình theo chiều hướng chung. Điều này đã làm ảnh hưởng đến sự trưởng thành trước tuổi của các em, nói một cách khác là bị già cỗi sớm, mất đi phần nào sự trong sáng hồn nhiên của tuổi thơ. Các truyện thiếu nhi đã phản ánh thực trạng như thế và truyện của Minh Quân cũng vậy. Chẳng hạn như *Vượt đêm dài* miêu tả tâm trạng của Tâm phải cùng mẹ đi lượm rác để sinh sống, thậm chí ước được cấp sách đến trường như bao bạn: “Nếu quả thật có Trời và Ngài có mắt như người ta thường nói thì hẳn là Ngài phải biết rằng Tâm ao ước được đi học đến ngàn nào!” (Minh, 2004, p.80). Trong giáo dục, phương pháp dạy quốc ngữ thời trước cần phải học thuộc từng mẫu tự rồi vần xuôi, vần ngược, sau đó mới đánh vần (ráp vần). Thời gian học dài nhưng có ưu điểm là viết ít sai chính tả. Học trò rất sợ

“vần ngược”. Tâm (*Vượt đêm dài*) tự học là chính, càng khó khăn hơn, “đã uốn lưỡi, cong môi, túm miệng lại, gãi đầu, bứt tóc, thậm chí có khi toát mồ hôi, chóng mặt vì những chữ tai ác đó. Rồi đoạn đường chông gai khúc khuỷu đó cũng qua... Tâm coi như những chữ đó có gai chung quanh vậy... Tâm có cảm tưởng rằng mình khác hẳn đi, đặc biệt hơn lên, nghiêm trang sau khi vượt qua vần ngược” (Minh Quan, 2004, p.120). Khi đã biết chữ, nhìn về tương lai, Tâm viết thư cho “anh Tú” bày tỏ sự quyết tâm: “Em sẽ thành thợ nhà in giỏi. Em sẽ có tiền giúp mẹ, nuôi em. Nếu ngày nào thành linh anh về, thì anh sẽ thấy em lớn lên, đang hoàng lắm” (Minh Quan, 2004, p.165). Tâm đã vượt qua *đêm dài* như chính cái tên tác phẩm mà nhà văn Minh Quân đã đặt.

Mấy đứa trẻ con ông bà Niêm (*Khi ông cậu quý bị đắm tàu*) cũng chứng tỏ tính quyết tâm khi cha mẹ đi Sài Gòn, chúng hứa sẽ “đủ sức” lo việc nhà: “nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ, bếp núc tươm tất, cửa ngõ đang hoàng” (Minh Quan, 2004, p.745). Dự tính phải có các món quà tặng cậu Bích, Phan làm được một bài thơ, dù phải dùng đến 18 tờ giấy làm nháp, Lai khắc tên cậu lên cái đĩa gỗ, trong lúc quá hân hoan thiếu mất chữ C, tên cậu thành ra B Í H. Yền đan một cái ví nhỏ bằng sợi len màu xanh, cài nút bằng hạt thủy tinh hồng (Minh Quan, 2004, p.747-749). Những việc này vốn vượt qua khả năng nhưng chúng đã làm được.

Có thể thấy, nhân vật trẻ em của nhà văn Minh Quân mạnh mẽ hơn các tuyến nhân vật của các nhà văn khác như Võ Hồng hay Lê Tất Điều. Cuộc đời các nhân vật trẻ em trong văn xuôi Võ Hồng đều có giai đoạn tuổi thơ êm đềm. như cô bé Thúy (*Nhánh rong phiêu bạt*) cũng chỉ trải qua một khoảng thời gian ngắn lưu lạc song đến cuối cùng cũng gặp quý nhân giúp đỡ. Truyện của nhà văn Võ Hồng có phần mang tính tài đạo nên tác giả cũng sáng tác theo công thức cổ điển. Những nhân vật trong truyện của Võ Hồng, một nửa là hồi ức thiếu nhi hiền lành, hồn nhiên, một nửa là từ chuyện gia đình nhà văn, các nhân vật trẻ em mồ côi cũng xuất hiện nhưng vẫn sống trong đời sống khá giả. Lối viết của nhà văn Võ Hồng có chút trầm tư nên tạo ra nhân vật luôn có những suy nghĩ, lo âu.

Ngoài sự khác biệt, chúng ta còn nhìn thấy được sự tương đồng khi đặt hai tuyến nhân vật trẻ em của nhà văn Minh Quân và nhà văn Lê Tất Điều. Các cậu bé như Sinh (*Máu đào nước lã*), Tâm (*Vượt đêm dài*), Nguyên (*Loài hoa trên đá* – Lê Tất Điều) có người cha vì hoàn cảnh phải làm nghề nhặt rác, Hùng (*Tranh sống* – Lê Tất Điều) vì nhà nghèo nên phải “tranh sống” để giành được miếng ăn, kiếm một chút huyết heo thừa, một miếng thịt bị vớt bỏ để “ăn tết”, Dũng (*Cỏ hoang* – Lê Tất Điều) có người cha bị bắt giam nên phải bỏ học đều có những ước mơ, hoài bão là thoát nghèo. Nhân vật Dũng (*Cỏ hoang* – Lê Tất Điều) có phần hồn nhiên hơn. Dũng mua vé số mong trúng xe hơi chở cả thầy và các bạn đi chơi, phải nghỉ học còn bày tỏ niềm vui với lũ bạn, ra về làm hành động đá chân lên ngọn cỏ... nhưng tất cả cũng chỉ là những mơ ước không bao giờ chạm đến được bởi lẽ các em nhận thức được rằng chúng không biết rằng tương lai sẽ như thế nào.

Tóm lại, nhân vật thiếu nhi trong truyện của Minh Quân đều có cá tính mạnh mẽ hơn về lí tưởng tương lai nhưng vẫn luôn mang trong mình bản chất là những đứa trẻ có tính cách nhân hậu, hồn nhiên. Có lẽ một phần do cuộc sống cá nhân của chính nhà văn ít bị thời

cuộc chi phối và chính bản thân nhà văn cũng tự vượt qua được; do đó, đã xây dựng nên những nhân vật cố gắng “vượt đêm dài”, không phân cách “máu đào nước lã”.

2.3.4. Nhân vật trẻ em mang dấu ấn ngôn ngữ văn hóa địa phương

Mỗi vùng quê đều có những đặc điểm ngôn ngữ riêng để phân biệt, trong đó có giọng nói. Ngôn ngữ địa phương là cách mọi người biết được nguồn gốc quê hương của đối phương khi xét về ngôn ngữ, giọng điệu. Tiếng nói của con người phát ra, ở bất kì vùng miền nào cũng là những hình thức biểu hiện: cử chỉ, chữ viết, nét mặt, vóc dáng... người đối thoại nắm được tâm lí của họ đồng thời ước đoán về những nét tâm lí riêng của địa phương. Đi từ vĩ tuyến 17 vào mũi Cà Mau, chúng ta có thể nhận thấy từ tỉnh này sang tỉnh khác, giọng nói miền Trung có sự khác nhau rõ rệt so với người miền Nam.

Thế hệ nhà văn Minh Quân, văn phong và bút pháp chịu nhiều ảnh hưởng trau chuốt mượt mà của Tự Lực văn đoàn, nhất là Thạch Lam và Khái Hưng. Lại thêm bà thuộc Hoàng phái, được giáo dục trong nền nếp Nho phong đất Thần Kinh. Nhưng bà sống ở Phương Nam nhiều hơn, gần gũi với giới bình dân nhiều. Do đó trong các tác phẩm, phần miêu tả và thuật sự Minh Quân có “chất” Bắc và Huế: “mọc thêm áo ấm vô”, “ăn thua chi mô”, “hắn”, “răng mô”... Còn phần đối thoại thì có nhiều phương ngữ Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Cách nói năng của nhân vật thiếu nhi trong truyện Minh Quân cũng vậy, trong đó có ngôn ngữ học đường.

Ngôn ngữ nói không chỉ biểu hiện tư tưởng, phong cách nghệ thuật của nhà văn mà còn thể hiện yếu tố ngôn ngữ địa phương của nhân vật. Khi thầy giáo thấy Sinh vác cây chuối, còn hỏi: Trò làm gì đó? Sinh nghĩ: “Thật là một câu hỏi đáng cho ăn trứng vịt” (Minh Quan, 2004, p.13). Thời trước, khi học trò làm toán sai thầy giáo thường cho điểm 0 (zéro), nói là “ăn trứng vịt”. Học trò trước năm 1945 phải học Pháp văn từ lớp Năm (lớp Một ngày nay) đến lớp Tư (lớp Hai), lớp Ba, khi viết “ngày tháng” phải dùng chữ Pháp. Thư cho thầy giáo, Sinh viết: “Jeudi, 23 Octobre 1936” (Thứ năm 23 tháng Mười 1936). Lời Sinh nói với thầy giáo về việc được đi học: “Thưa thầy ưng, con ưng lắm” (Minh Quan, 2004, p.16). Ưng là mong muốn, đồng ý một cách thích thú. Ưng bụng: bằng lòng. Như lúc Sinh nói với Cúc: “Mắc gì làm bộ” (Minh Quan, 2004, p.59) thì mắc gì, cũng nói mắc mớ gì, có nghĩa là “việc gì”.

Ngôn ngữ địa phương trong truyện viết cho thiếu nhi của Minh Quân được sử dụng hết sức nhẹ nhàng, không hề sử dụng những từ, câu cầu kì mà tập trung vào nét hồn nhiên, thật thà, có sao nói vậy. Khi gặp vị linh mục người Việt, Sinh mừng vì đây là lần đầu thấy một “ông cha cố” người mình, nhưng vẫn rất sợ vì “chỉ nguyên cái tên nghe đã dữ rồi: vừa làm Ông vừa làm Cha vừa làm Cố...” (Minh Quan, 2004, p.69), nên trả lời: “Dạ thưa ông cha cố, con đi kiếm việc làm. Dạ thưa ông cha cố, con mười một tuổi” (Minh Quan, 2004, p.69). Cách gọi các vị linh mục là “cha đạo”, các vị giám mục là “cố đạo” một thời phổ biến trong dân gian, như gọi Linh mục Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) là “Cố Tràng”. Nhiều người gom chung lại gọi là “cha cố”, “ông cha cố”, ngày nay đôi khi vẫn còn nghe. Cậu bé Tâm (*Vượt đêm dài*) hỏi mẹ: “Mẹ ơi! Trường nhà nước là sao mẹ?” (Minh Quan, 2004, p.76). Trường nhà nước là trường do nhà nước lập, tức trường công lập. Trước năm 1945, ở tỉnh lỵ, phủ huyện mới có trường nhà nước, phần nhiều chỉ có “hương trường” và trường “công liên hương”. Nhà văn Nguyễn Vỹ trong sách *Tuấn, chàng trai nước Việt* nói rằng thời ấy

“học trò trường nhà nước” rất được nể nang, có người “dịch” sang tiếng Pháp kiểu tiếng “bồi” là “lắc léo mè dòng lô”. (L’élève maison l’eau).

Sự xen kẽ nhất quán giữa ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ tường thuật được thể hiện rất tự nhiên, mộc mạc. Những đoạn đối thoại tuy không dài nhưng thể hiện rất chân thực cách ứng xử của người miền Nam. Chẳng hạn như khi Tâm và anh Tú nói chuyện cũng dùng từ ửng: “Nhỏ! Em ửng học lắm phải không?” – “Dạ, ửng lắm chứ!” (Minh Quan, 2004, p.112-113); Tâm nói với cha: “Dạ, cha ăn đi, con mắc mấu cơm” (Minh Quan, 2004, p.132), từ “mắc” ở đây là mắc việc: bận việc. Sự giao tiếp minh chứng cho lối sống giản dị đặc trưng đi kèm với văn hóa, tính cách nhân vật. Cũng có khi các nhân vật nhỏ tuổi ấy dùng “tiếng lóng” một thời đã hòa nhập vào phương ngữ. Trong mấy anh em con ông bà Niêm, Phan bị bạn bè đặt cho biệt danh “phì lữ”, vênh mặt lên cười: “Ừ, thì tao phì lữ đó! Rồi có sao không?” (Minh Quan, 2004, p.731). “Phì lữ” nguyên là một từ gốc Quảng Đông, tượng trưng hình dáng, để trêu chọc người mập phì. Nhiều từ vô nghĩa, dùng quen thành có nghĩa. Rồi không bao lâu bị quên lãng. Phan nói về cậu Bích: “Cậu sẽ đưa tụi mình đi chơi líp” (Minh Quan, 2004, p.739). “Líp” là libre trong tiếng Pháp, một thời dân miền Nam dùng chỉ sự tự do, thoải mái, rảnh rỗi, có khi nói là “líp ba ga”. Trong truyện, nhà văn còn cho các nhân vật sử dụng phương ngữ mỗi khi đối thoại khiến cho câu chuyện có phần vui tươi, dù trong hoàn cảnh khó khăn vẫn không đến nỗi bị lụy, vẫn thoáng thấy những tia sáng tương lai.

3. Kết luận

Nhân vật trẻ em trong truyện viết cho thiếu nhi của Minh Quân được phản ánh qua nhiều lăng kính, là một thế giới đầy màu sắc hồn nhiên, trong sáng và giàu lòng nhân hậu, chan chứa tình yêu thiên nhiên, môi trường, trong khung cảnh làng mạc thôn quê, những ngôi trường đơn sơ. Nhà văn Minh Quân đã khắc họa rất rõ chân dung nhân vật thiếu nhi sống ở vùng quê nghèo khó hay thành thị với những hoàn cảnh, tính cách khác nhau nhưng đều chung một đặc điểm: chăm ngoan, giàu tình cảm và giàu lòng nhân hậu, yêu thương gia đình và bạn bè, thầy cô. Sức hấp dẫn của những sáng tác văn học thiếu nhi của Minh Quân chính là đã tạo lập hệ ngôn ngữ riêng dành cho trẻ em, thuộc về trẻ em với sự tinh tế trong việc sử dụng ngôn ngữ địa phương. Sự đa dạng về các cách sử dụng ngôn ngữ đã tái hiện sống động nhân vật trẻ em gắn liền với bản chất con người và đặc trưng của từng vùng miền. Xét về lí thuyết, ngôn ngữ là chất liệu, công cụ để nhà văn tạo nên tác phẩm văn học. Nhưng xét về mặt kinh nghiệm, tư duy sáng tạo thì ngôn ngữ là sự chiêm nghiệm thế giới đời sống nhân vật. Từ hai phương diện được phân tích từ mặt nội dung và nghệ thuật, nhà văn Minh Quân đã thành công trong việc thể hiện nhân vật trẻ em miền Nam hướng đến hình ảnh đời thường, bình dân và giản dị. Gần đây một số tác phẩm của bà được tái bản nhiều lần, điều đó chứng tỏ hấp lực của truyện thiếu nhi Minh Quân đối với bạn đọc nhỏ tuổi là không thể phủ nhận.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, T. T., Tran, Q. N., & Nguyen, T. T. (2019). *Thi pháp trong văn học thiếu nhi [Poetics in children's literature]*. Vietnam Education Publishing House.
- Bui, T. T. (2019). *Văn học thiếu nhi [Children's Literature]*. Hue University Publishing House.
- Cao, H. K. (1970). *Sơ khảo 15 năm văn xuôi miền Nam (1955-1969) [Preliminary 15 years of travel to the South (1955-1969)]*. Tuần báo Khởi hành [Khởi hành Weekly], (74).
- Chau, M. H., & Le, N. K. (2003). *Văn học cho thiếu nhi [Literature for children]*. Quy Nhơn University.
- Huỳnh, N. P. (2019). Văn học miền Nam 1954-1975: Những khuynh hướng chủ yếu và thành tựu hiện đại hóa [Southern Literature 1954-1975: Main Trends and Achievements of Modernization]. *Proceedings of the Conference on Issues of Teaching Vietnamese and Vietnam Studies in Today's World*. Ho Chi Minh City University of Education Publishing House
- Minh Quan. (2004). *Tuyển tập Truyện thiếu nhi Minh Quan [Minh Quan Children's Stories Collection]*. Ho Chi Minh City Literature Publishing House.
- Nguyen, A., & Van, T. (2002). *Bách khoa thu văn học thiếu nhi Việt Nam [Encyclopedia of Vietnamese Children's Literature]*. Bách khoa Publishing House.
- Nguyen, V. K. (2016). *Văn học miền nam tự do 1954-1975 [Free Southern Literature 1954-1975]*. Nguyen Publishing House, Toronto.
- Nguyen, T. T. H. (2016). *Nhân vật trẻ em trong văn xuôi thiếu nhi Việt Nam [Child characters in Vietnamese children's prose]* [PhD Thesis in Literature]. Hanoi Pedagogical University.
- Nguyen, T. T. T. (2015). *Văn xuôi đô thị miền Nam giai đoạn 1945-1975 nhìn từ các giá trị văn hóa truyền thống [Southern urban prose from 1945 to 1975 viewed from traditional cultural values]*. Ho Chi Minh City University of Education Publishing House.

CHILD CHARACTERS IN MINH QUAN'S CHILDREN'S LITERATURE

Nguyễn Ngọc Đan Giao

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding author: Nguyễn Ngọc Đan Giao – Email: dangiao94@gmail.com

Received: April 02, 2025; Revised: April 22, 2025; Accepted: May 29, 2025

ABSTRACT

Within the literary universe created by writer Minh Quan, child characters have an important position, highlighting the ideological themes that define his work. As a writer dedicated to children's literature, Minh Quan demonstrates remarkable skill in placing his characters within complex networks of family, school, and social relationships. This study examines and analyzes the distinctive characteristics of child protagonists in Minh Quan's stories, focusing on four archetypal categories: benevolent child characters, innocent and pure child characters, resilient child characters who overcome adversity, and child characters bearing the distinctive marks of local cultural and linguistic heritage. The results of the article aim to bring cultural values and age-appropriate life lessons. It also contributes important data resources for both research and pedagogical applications in the field of children's literature studies.

Keywords: children's stories; child characters; Minh Quan